

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC LÂM NGHIỆP

Kỹ thuật **TRỒNG MỘT SỐ CÂY ĐẶC SẢN RỪNG VÀ CÂY LÂM SẢN NGOÀI GỖ**



NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC LÂM NGHIỆP**

KỸ THUẬT

**TRỒNG MỘT SỐ CÂY ĐẶC SẢN RỪNG
VÀ CÂY LÂM SẢN NGOÀI GỖ**

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

HÀ NỘI - 2004

** Chủ biên:*

PGS. TS. TRIỆU VĂN HÙNG

** Tham gia biên soạn:*

GS.TS. NGUYỄN XUÂN QUÁT

TS. HOÀNG CHƯƠNG

MỤC LỤC

Lời nói đầu	5
1. Vai trò và tiềm năng của cây cho lâm sản ngoài gỗ	7
1.1. Khái niệm về lâm sản ngoài gỗ	7
1.2. Vai trò của lâm sản ngoài gỗ	10
1.3. Phân loại cây cho lâm sản ngoài gỗ	13
1.4. Tiềm năng, những thuận lợi và khó khăn trong sử dụng bền vững cho cây lâm sản ngoài gỗ	14
2. Kỹ thuật trồng một số loài cây cho lâm sản ngoài gỗ	20
1. Trúc sào	21
2. Vầu đắng	26
3. Song mật	30
4. Mây nếp	36
5. Dó giấy	42
6. Dứa bà	48
3. Giới thiệu 130 loài cây cho lâm sản ngoài gỗ thường gặp	54
3.1. Lời dẫn	54
3.2. Đặc điểm các loài cây	55
Tài liệu tham khảo chính	69

LỜI NÓI ĐẦU

Rừng nước ta không những có giá trị to lớn về mặt khoa học, sinh thái môi trường và phòng hộ mà còn có những đóng góp đáng kể cho nền kinh tế quốc dân. Với thành phần loài cây rất phong phú và đa dạng, rừng không chỉ cung cấp gỗ, củi cho cuộc sống con người mà còn có thể cho ta rất nhiều loại sản phẩm có giá trị khác nhau như quả hạt, hoa lá, củ rễ, nhựa mủ, sợi vỏ, tinh dầu được liệu...

Thực hiện chủ chương của Chính phủ về chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông - lâm nghiệp phù hợp ở từng vùng sinh thái, trong chiến lược phát triển lâm nghiệp đến năm 2010 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đề ra kế hoạch phát triển 200.000ha rừng cây đặc sản để góp phần tạo ra sản phẩm hàng hóa, tăng thu nhập cho người dân miền núi.

Cục Lâm nghiệp biên soạn cuốn sách *"Kỹ thuật trồng một số cây đặc sản rừng và cây lâm sản ngoài gỗ"* nhằm giới thiệu cho các hộ gia đình nông dân, các cán bộ khuyến lâm những thông tin về lâm sản ngoài gỗ giúp cho công tác trồng rừng phục vụ dự án 5 triệu hecta ở những vùng phù hợp.

Cục Lâm nghiệp xin chân thành cảm ơn các nhà khoa học lâm nghiệp đã cộng tác trong quá trình biên soạn cuốn sách này. Chúng tôi hy vọng cuốn sách sẽ là tài liệu bổ ích cho công tác phổ cập của các khuyến lâm viên tới những hộ gia đình nông dân và ngoài ra có thể làm tài liệu tham khảo cho cán bộ nông lâm nghiệp ở nước ta.

Tuy nhiên trong quá trình biên soạn tài liệu không thể tránh khỏi những thiếu sót, mong bà con nông dân và bạn đọc tích cực góp ý kiến sửa chữa để tài liệu khuyến lâm có thể phục vụ ngày càng tốt hơn.

Cục Lâm nghiệp

1. VAI TRÒ VÀ TIỀM NĂNG CỦA CÂY CHO LÂM SẢN NGOÀI GỖ

1.1. KHÁI NIỆM VỀ LÂM SẢN NGOÀI GỖ

Việt Nam nằm trong vùng nhiệt đới, có điều kiện tự nhiên thuận lợi nên tài nguyên rừng rất phong phú, đa dạng. Từ xa xưa tài nguyên rừng đã gắn bó với đời sống của nhân dân ta, đặc biệt đối với đồng bào các dân tộc sống ở vùng núi và trung du nhất là ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa. Tài nguyên rừng chính là nguồn cung cấp mọi sản phẩm phục vụ sinh hoạt hàng ngày của họ. Trải qua bao thế hệ, nhân dân ta đã đúc kết tích lũy được rất nhiều kinh nghiệm trong sử dụng các sản phẩm từ rừng để đáp ứng các yêu cầu về lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, gỗ làm nhà, củ đun... và các nhu cầu về tinh thần như đồ trang trí, cây cảnh...

Cùng với sự phát triển kinh tế xã hội và khoa học công nghệ các giá trị của các sản phẩm từ rừng ngày càng được hiểu biết nhiều hơn và việc quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng cũng ngày càng hiệu quả hơn.

Tài nguyên rừng chủ yếu gồm động vật rừng và thực vật rừng. Tài nguyên thực vật thường được phân thành 2 nhóm sản phẩm chính là gỗ và sản phẩm ngoài gỗ.

Trong nhóm sản phẩm gỗ dựa vào tính chất gỗ của từng loài để chia thành các nhóm nhỏ: gỗ quý như Lát hoa, Cẩm lai, Dáng hương, Gụ mật...; gỗ tứ thiết như Đinh, Lim, Sến, Táu...; Gỗ hồng sắc như Giổi, Re, Gội, Chò...; gỗ tạp như Côm, Chẹo, Ngát, Bứa...

Nhóm lâm sản ngoài gỗ bao gồm toàn bộ các sản phẩm có nguồn gốc từ rừng như Song mây, Tre nứa, cây thuốc, dầu nhựa, cây ăn được, thuốc nhuộm, tinh dầu... và các sản phẩm từ động vật hoang dã.

Trước đây lâm sản ngoài gỗ thường được gọi là lâm sản phụ vì người ta cho rằng sản phẩm chính được khai thác từ rừng là gỗ, còn các sản phẩm khác chỉ là thứ yếu, là sản phẩm phụ. Cách quan niệm như vậy có thể đúng trong thời kỳ trước. Khi gỗ chiếm phần lớn giá trị thu được từ rừng và chưa tính đến nguồn lợi đối với người dân sống trong vùng rừng núi. Nhưng từ vài thập kỷ gần đây tài nguyên rừng ngày càng cạn kiệt do bị khai thác quá mức, gỗ trở nên hiếm và phần nào được thay thế bằng các loại nguyên liệu khác như nhựa, nhôm... Trong lúc đó lâm sản ngoài gỗ ngày càng được sử dụng nhiều hơn và chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong giá trị thu được từ rừng...

Ngày nay khái niệm lâm sản ngoài gỗ được hiểu tương đối thống nhất. Trong đó đáng chú ý là các định nghĩa đưa ra tại các hội nghị của các chuyên gia trong lĩnh vực này.

* Năm 1991, tại hội nghị về lâm sản ngoài gỗ của các nước châu Á-Thái Bình Dương họp ở Bangkok Thái Lan đã đưa ra định nghĩa.

"Lâm sản ngoài gỗ bao gồm tất cả các sản phẩm cụ thể có thể tái tạo, ngoài gỗ, củi, than. Lâm sản ngoài gỗ được khai thác từ rừng, đất rừng hoặc từ các cây thân gỗ"

* Năm 1999 tại Hội nghị của Tổ chức lương thực nông nghiệp thế giới (FAO) lâm sản ngoài gỗ cũng được định nghĩa tương tự:

"Lâm sản ngoài gỗ bao gồm những sản phẩm có nguồn gốc sinh vật, khác gỗ, được khai thác từ rừng, đất có rừng và các cây thân gỗ".

* Ngoài các quan niệm như trên, còn có 1 số ý kiến khác. Ví dụ J.H.De Beer (1996) đã định nghĩa:

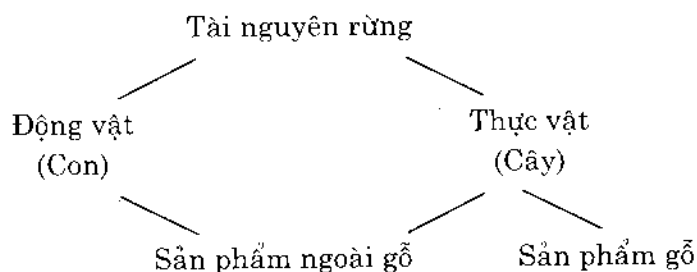
"Lâm sản ngoài gỗ bao gồm các nguyên liệu có nguồn gốc sinh vật, không phải là gỗ, được khai thác từ rừng để phục vụ con người. Chúng bao gồm thực phẩm, thuốc, gia vị, tinh dầu, nhựa, nhựa mủ, ta nanh, thuốc nhuộm, cây cảnh, động vật hoang dã (động vật sống hay các sản phẩm của chúng), củi và các nguyên liệu thô như Tre nửa, mây Song, gỗ nhỏ và sợi".

Điểm khác ở đây là đã đưa gỗ nhỏ và củi vào nhóm lâm sản ngoài gỗ. Một số chuyên gia còn đề nghị đưa các sản phẩm khác, không có nguồn gốc sinh vật như cát, đá, nước và các dịch vụ du lịch sinh thái như câu cá, cắm trại, leo núi, quan sát chim thú hoang dã ... vào lâm sản ngoài gỗ. Tuy nhiên các quan niệm như vậy ít được chấp nhận.

* Trong điều kiện Việt Nam chúng ta có thể hiểu:

"Lâm sản ngoài gỗ là các sản phẩm có nguồn gốc sinh vật lấy từ rừng hoặc đất rừng (kể cả đất hoang hóa) không bao gồm gỗ, củi, than gỗ và các sản phẩm không có nguồn gốc sinh vật. Lâm sản ngoài gỗ bao gồm các loài Tre nửa, Song, mây, cây thuốc, cây lương thực thực phẩm, gia vị, tinh dầu, dầu béo, nhựa, nhựa mủ, ta nanh, thuốc nhuộm, cây cảnh, động vật hoang dã sống và các sản phẩm của chúng".

Từ đó có thể khái quát hóa mối quan hệ giữa tài nguyên rừng và lâm sản ngoài gỗ như sau:



Tuy nhiên, định nghĩa như trên cũng chỉ mang tính chất tương đối, trong cuốn sách này chỉ giới thiệu để cập tới nhóm cây cho lâm sản ngoài gỗ.

1.2. VAI TRÒ CỦA LÂM SẢN NGOÀI GỖ

1. Tăng thu nhập, giảm đói nghèo, góp phần đảm bảo an ninh lương thực, bảo vệ sức khỏe cho đồng bào miền núi và trung du.

Đối với cộng đồng dân cư miền núi, đặc biệt là các dân tộc thiểu số ở vùng cao, vùng xa thì lâm sản ngoài gỗ có vai trò đặc biệt quan trọng. Đồng bào ở đây đã có nhiều truyền thống và kinh nghiệm về khai thác sử dụng lâm sản ngoài gỗ cho cuộc sống hàng ngày của họ. Ngày xưa củ nâu, củ mài là nguồn lương thực khi thiếu đói, lá cây rừng là thuốc chữa bệnh lúc ốm đau duy nhất đối với họ.

Ngày nay lâm sản ngoài gỗ là nguồn thu nhập thêm cho nhiều vùng. Ví dụ: Làng Phìa Tháp ở Quảng Hòa Cao Bằng với 48 hộ thu nhập từ 3-8 triệu đồng hàng năm mỗi hộ. Nhiều nơi đã có thể làm giàu từ đây như thôn Seo mi tỷ ở Sa Pa Lào Cai nhờ trồng Thảo quả mỗi gia đình thu hoạch bình quân 2-3 tạ quả, đặc biệt có gia đình thu được 5 tạ đến 1 tấn quả. Với giá 70000-150000đ/kg thì hàng năm 1 hộ thu được 20-40 triệu đồng. Tại xã Bắc liên ở Bắc Hà, Lào Cai có hộ do trồng chè Shan và Quế đã thu hàng năm 40 triệu đồng.

Việc gây trồng các cây lâm sản ngoài gỗ không đòi hỏi trình độ kỹ thuật cao và phù hợp với nhiều loại lao động phổ thông, nhất là trẻ em, phụ nữ, người già đều có thể tham gia nên chúng có ý nghĩa to lớn giúp xóa đói giảm nghèo cho miền núi.

2. Khuyến khích bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên.

Khi thấy được giá trị của nó, người dân sẽ có ý thức tự giác